TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 29/2022/QĐCNHGT-DS	*TP. Trà Vinh, ngày 28 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện bà Tống Thị Hồng P và người bị kiện ông Kiên Thành Đ, ông Kiên Thành H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kiên Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc "*tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*" đề ngày 28 tháng 3 năm 2022 của bà Tống Thị Hồng P.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà **Tống Thị Hồng P**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 07 N, khóm B, phường M, thành phố T, tỉnh TV.

Người bị kiện:

1/ Ông **Kiên Thành Đ**, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số 455 N, khóm B, phường M, thành phố T, tỉnh TV.

2/ Ông **Kiên Thành H**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 415A N, khóm B, phường M, thành phố T, tỉnh TV.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Kiên Thị H**, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số 415A, khóm B, phường M, thành phố T, tỉnh TV.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 6 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 6 năm 2022, cụ thể như sau:

Người khởi kiện bà Tống Thị Hồng P với người bị kiện ông Kiên Thành Đ, ông Kiên Thành H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kiên Thị H cùng thỏa thuận thống nhất:

Bà Tống Thị Hồng P, ông Kiên Thành Đ, ông Kiên Thành H, bà Kiên Thị H thống nhất hủy bỏ toàn bộ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân ngày 06/11/2020 đã được ký kết giữa các bên.

Ông Kiên Thành Đ đồng ý có nghĩa vụ trả lại cho bà Tống Thị Hồng P số tiền chuyển nhượng đất là 160.000.000 đồng (*một trăm sáu mươi triệu đồng*) và tiền lãi trên số tiền gốc với số tiền tính chẵn là 43.800.000 đồng (*bốn mươi ba triệu tám trăm ngàn đồng*). Tổng cộng ông Đ phải trả cho bà P số tiền gốc và lãi là 203.800.000 đồng (*hai trăm lẻ ba triệu tám trăm ngàn đồng*).

Các bên không yêu cầu gì về vấn đề bồi thường thiệt hại khi hủy bỏ hợp đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TPTV;
- TAND TTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Trang